TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/DS-PT
Ngày: 07-3-2024
"V/v yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Châu

Ông Trương Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29-02-2024 và 07-3-2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2023/TLPT-DS ngày 04-10-2023 về việc *"Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 20-7-2023 của Toà án nhân dân thành phố V bị kháng cáo.

Theo các quyết định: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐ-PT ngày 26-10-2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2023/QĐ-PT ngày 13-11-2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa phúc thẩm số 131/2023/QĐ-PT ngày 12-12-2023; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 11/2024/TB-TA ngày 19-01-2024; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 17/2024/QĐ-TA ngày 29-02-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Bùi Thị P, sinh năm 1955** (có mặt).

Địa chỉ: Số A đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: **Ông Vũ Quang V, sinh năm 1978** (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số A đường X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ủy ban nhân dân Phường B thành phố V** (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số B đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

4. Người làm chứng: Bà Trần Thị Ngọc Đ, sinh năm 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số A V, khu phố G, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là bà Bùi Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Bùi Thị P trình bày*:*

Bà P là chủ sử dụng hợp pháp diện tích 1340m^2 đất thuộc thửa 206, tờ bản đồ số 09 tọa lạc tại Phường B, thành phố V, diện tích đất này đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số 2008/P2/ĐKĐĐ ngày 01-10-1992, nhưng diện tích đo đạc thực tế mà bà P sử dụng là hơn 1500m^2 theo như trích đo bản đồ địa chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố V (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V) lập ngày 12-5-2011. Năm 2018, bà P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 304,5m^2 đất trong tổng số diện tích đất trên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 539023 và CH 512832 ngày 22-6-2018.

Năm 1989, gia đình bà P có dựng nhà tạm trên đất có chiều dài 5m, ngang 3,5m, sàn đất lót gỗ để sinh sống và canh tác (kế hồ Võ Thị S). Ủy ban nhân dân Phường B có lập biên bản kiểm tra nhà đất xác định vi phạm do không xin phép và bị phạt hành chính là 20.000đ. Căn nhà này vẫn được bà P tiếp tục sử dụng cho đến ngày 04-3-2018, Ủy ban nhân dân Phường B cùng một số đơn vị có liên quan đã triển khai dọn vệ sinh, vớt bèo trên mặt nước, thu dọn rác, phát quang bụi rậm, chặt cây cối … để diệt lăng quăng trên diện tích đất của bà P dài 26m, ngang 8m (nằm trong diện tích 1.500m^2 đất). Trong quá trình thực hiện công việc, ông Vũ Quang V, phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường B đã chỉ đạo ủi sập hàng rào B40, nhổ hết 30 cọc bê tông, chặt toàn bộ chuối, xoài, dừa, bàng của bà P, kéo sập nhà, xúc bớt phần đất có chiều ngang khoảng 4m mang đi đổ nơi khác. Hành vi này của ông V đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P, mặc dù bà P đã ngăn cản nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Bà P khởi kiện yêu cầu cá nhân ông Vũ Quang V bồi thường cho bà P tổng số tiền thiệt hại là 502.000.000đ (Năm trăm lẻ hai triệu đồng) gồm những khoản sau:

Nhà tạm (dài 5m, ngang 3.5m) nhà gỗ, lợp mái tôn, nền đất lót ván trị giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng);

Hàng rào thép B40(dài 26m, ngang 8m) cột bê tông trị giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng);

Hệ thống điện nước bị phá hủy là 10.000.000đ (mười triệu đồng); 11 con gà, vịt bị chết là 2.000.000đ (hai triệu đồng);

Đối với phần đất mặt tiền đường P ngang 12m, diện tích đất bị thiệt hại ngang 08m, trị giá 400.000.000đ(Bốn trăm triệu đồng).

2. Bị đơn, ông Vũ Quang V: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm ông V đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã gửi thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V nhưng Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 20-7-2023 của Toà án nhân dân thành phố V đã căn cứ các khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về việc yêu cầu ông Vũ Quang V bồi thường thiệt hại số tiền 502.000.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thời hạn thi hành bản án theo quy định.

Ngày 03-8-2023, bà P có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết buộc ông V phải bồi thường cho bà P tổng số tiền thiệt hại là 502.000.000đ gồm các khoản: Nhà gỗ tạm (dài 5m, ngang 3.5m), lợp mái tôn, nền đất lót ván trị giá 50.000.000đ, hàng rào thép B40 (dài 26m, ngang 8m) cột bê tông trị giá 40.000.000đ, hệ thống điện nước bị phá hủy 10.000.000đ (mười triệu đồng), gia cầm bị chết 11 con gà, vịt là 2.000.000đ, giá trị đất mặt tiền đường P bị múc đi trị giá 400.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 12-12-2023:

Bà P khẳng định khi thực thi công vụ thì ông V là Phó chủ tịch UBND phường B đã lộng quyền là người gây ra thiệt hại tài sản cho bà P, nên bà P khởi kiện cá nhân ông V phải bồi thường thiệt hại cho bà P, nhưng quá trình giải quyết vụ án ở Tòa án cấp sơ thẩm thì ông V đều cố tình vắng mặt không tham gia giải quyết, nên bà P yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hoãn phiên tòa để triệu tập ông V và một số người làm chứng phải có mặt tại phiên tòa để giải quyết vụ án mới đảm bảo được quyền lợi của bà theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy, quá trình giải quyết vụ án ở Tóa án cấp sơ thẩm mặc dù bị đơn là ông V (chức vụ Phó chủ tịch B, thành phố V) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là B, thành phố V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt hoặc ủy quyền tham gia tố tụng cho người khác đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V làm việc theo Giấy triệu tập của Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu. Trong hồ sơ thể hiện ông V chỉ có "Văn bản ghi ý kiến" ngày 22-02-2023 (BL 71) với nội dung "do bận công việc" và B, thành phố V cũng chỉ có Công văn số 1068/UBND-ĐC ngày 17-7-2023 với nội dung "Do điều kiện không thể tham gia tố tụng vụ án" nên cả ông V và B thành phố V đều xin giải quyết xét xử vắng mặt, trong khi đó cả ông V và B, thành phố V đều không có văn bản trình bày và nêu quan điểm cụ thể của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà P. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cũng đã tống đạt thủ tục xét xử phúc thẩm hợp lệ cho ông V và UBND phường B, thành phố V 03 lần (BL 119,120, 136, 149, 152) nhưng cả 02 lần cả ông V và UBND phường B, thành phố V cũng đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Điều này đã không những tạo nên tâm lý ức chế bức xúc cho bà P mà còn gây khó khăn cho cơ quan Tòa án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm và cả giai đoạn xét xử phúc thẩm. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất chấp nhận hoãn phiên tòa phúc thẩm theo yêu cầu của bà P.

Quá trình chuẩn bị mở phiên tòa xét xử phúc thẩm lần 02: Tòa án cấp phúc thẩm đã yêu cầu và ông V đã nộp "Văn bản ghi ý kiến" đối với yêu cầu khởi kiện của bà P vào ngày 29-01-2024 và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29-02-2024:

[1]. Thẩm phán chủ tọa công bố lời khai của ông V; đơn xin xét xử vắng mặt của ông V.

[2]. Bà P trình bày và có quan điểm:

- Bà P xác định bà P không có quan hệ gì và không có mâu thuẫn gì đối với cá nhân ông V; trước đây bà P đã khởi kiện vụ án hành chính đối với ông V với tư cách là Phó chủ tịch UBND phường B đã gây ra thiệt hại cho bà, nhưng sau đó bà đã rút đơn khởi kiện nên vụ án hành chính đã được đình chỉ. Nay bà P khởi kiện cá nhân ông V là người phải bồi thường thiệt hại cho bà về mặt dân sự là vì trong quá trình thực thi công vụ ông V là người đã tự ý lộng quyền chỉ đạo cán bộ gây ra thiệt hại cho bà.

- Bà P xác nhận bà P là người chỉ ranh giới và vị trí tài sản gắn liền trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng của bà bị thiệt hại theo Sơ đồ vị trí của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố V lập ngày 14-9-2020.

- Theo bà P thì có một số người hàng xóm chứng kiến biết việc sản của bà bị thiệt hại; bà P không có tài liệu chứng cứ giấy tờ, hình ảnh, âm thanh gì ghi nhận hiện trường tại thời điểm ông V chỉ đạo cán bộ giật sập căn nhà tạm, cưa cắt cây cối, gia cầm bị đè chết, xe xúc xúc đất của bà chở đi nơi khác.

[3]. Người làm chứng do bà P yêu cầu là bà Trần Thị Ngọc Đ trình bày: Bà Đ xác nhận bà P có đất và tài sản trên đất gần khu vực ao cá đường V, phường B, thành phố V nhưng bà Đ không chứng kiến không biết thời điểm tài sản của bà P bị thiệt hại.

[4].Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Việc tuân thủ pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Ông V là Phó Chủ tịch UBND phường B thực hiện nhiệm vụ tổ chức tổng vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng phòng chống dịch bệnh khu vực ao cá đường V, phường B, thành phố V là theo sự phân công của B, thành phố V.

- Căn cứ tài liệu chứng cứ Toà án sơ thẩm sao lục tại Sơ đồ vị trí do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V lập ngày 14/9/2020 thì vị trí căn nhà tạm mà bà P cho rằng đã bị phá dỡ thuộc một phần thửa 324 và một phần thửa 34, tờ bản đồ số 53 toạ lạc tại hẻm A P, phường B, thành phố V. Tuy nhiên tại sổ mục kê, bản đồ địa chính Phường 2 được phê duyệt năm 2015 thể hiện thửa đất số 324 và thửa số 34, tờ bản đồ số 53 là đất do Nhà nước quản lý còn phần diện tích đất bà P đăng ký kê khai theo Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số 2008/P2/ĐKĐĐ là thuộc thửa 206 (số mới 20), tờ bản đồ số 09 (số mới 53). Do đó, vị trí tài sản bà P cho rằng ông V phá dỡ là nằm trên phần đất do Nhà nước quản lý chứ không nằm trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P.

- Quá trình giải quyết vụ án, bà P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh về hành vi gây thiệt hại của ông V gây ra. Tài sản hiện nay không còn, không có tài liệu, chứng cứ ghi nhận những tài sản bị thiệt hại nên Tòa án cấp sơ

thẩm không không chấp nhận yêu cầu của bà P buộc ông V phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 502.000.000đ là đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo của bà P như sau:

[1]. Về tư cách tham gia tố tụng của người bị khởi kiện:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Việc tổng vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng phòng chống dịch bệnh khu vực ao cá đường V, Phường B, thành phố V vào ngày 04-3-2018 là Chủ trương và kế hoạch của Trung tâm y tế thành phố V theo Công văn số 105/TTYT-YTDP ngày 23-02-2018; Kế hoạch số 988/KH-UBND ngày 03-3-2018 (BL 66-68) và Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 03-3-2018 (BL 61-63) của UBND thành phố V.

Trên cơ sở chủ trương kế hoạch đã thống nhất nên ngày 04-3-2018, ông V Phó chủ tịch B là người đã được UBND phường B phân công thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 04-4-2017 (BL 56,57,58) và Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 13-02-2018 (BL59) đã phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan như Đoàn Thanh niên thành phố V, Công ty cổ phần P1, Công ty thoát nước và phát triển đô thị tỉnh P1 (nay là Công ty CP K1), Công ty Cổ phần P1 để cùng triển khai tiến hành thực hiện việc tổng vệ sinh môi trường (BL 51, 52).

Từ những căn cứ này cho thấy, việc ông V phối hợp triển khai với các cơ quan đơn vị thực hiện việc tổng vệ sinh môi trường, diệt lăng quăng phòng chống dịch bệnh khu vực ao cá đường V, Phường B vào ngày 04-3-2018 là với tư cách Phó chủ tịch UBND phường B. Do đó nếu bà P khởi kiện cá nhân ông V với tư cách là người thi hành công vụ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà P là không phù hợp với các quy định pháp luật về Hành chính.

[2]. Về căn cứ khởi kiện của bà P yêu cầu cá nhân ông V phải bồi thường do lộng quyền gây ra thiệt hại về tài sản cho bà P và tổng giá trị thiệt hại bà P yêu cầu cá nhân ông V phải bồi thường:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà P cho biết giữa bà và ông V không có quan hệ và mâu thuẫn cá nhân gì nhưng sở dĩ bà P khởi kiện cá nhân ông V phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà là vì trong quá trình thực thi công vụ ông V đã lộng quyền chỉ đạo nhân viên giật sập nhà tạm, cưa cây, múc đất, đè gia cầm bị chết nên mới gây ra thiệt hại cho bà tổng cộng là 502.000.000đ. Tuy nhiên bà P không có bất cứ tài liệu chứng cứ giấy tờ, hình ảnh, âm thanh gì ghi nhận hiện trường tại thời điểm ông V thực thi công vụ đã lộng quyền chỉ đạo cán bộ gây ra thiệt hại cho bà P. Đồng thời bà P cũng không có bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh giá trị tài sản của bà P bị thiệt hại tổng cộng là 502.000.000đ, cụ thể là: Nhà tạm (dài 5m, ngang 3.5m nhà gỗ, lợp mái tôn, nền đất lót ván) trị giá

50.000.000đ; hàng rào thép B40 (dài 26m, ngang 8m cột bê tông) trị giá 40.000.000đ; hệ thống điện nước bị phá hủy trị giá 10.000.000đ; gia cầm 11 con gà, vịt bị chết trị giá 2.000.000đ; giá trị đất mặt tiền đường P bị múc đi trị giá 400.000.000đ. Do đó việc bà P khởi kiện cá nhân ông V trong khi thi hành công vụ lộng quyền chỉ đạo cán bộ gây ra thiệt hại cho bà P nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà P là không có căn cứ.

[3]. Về vị trí tài sản gắn liền trên diện tích đất bà P cho rằng bị thiệt hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà P xác nhận bà P là người chỉ ranh giới vị trí tài sản gắn liền trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P bị thiệt hại để cán bộ đo đạc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố V lập Sơ đồ vị trí lập ngày 14-9-2020. Tuy nhiên căn cứ vào Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố V đối với ông Bùi Đức K là công chức địa chính phường 2 vào ngày 17-9-2020 (BL 60) có nội dung: Đối chiếu Sơ đồ do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố V lập ngày 14/9/2020 (BL 34a) với Sổ mục kê, bản đồ địa chính Phường 2 được phê duyệt năm 2015 thì, đất tại khu vực ao cá đường V, Phường B thành phố V có số thửa 324 và 34, tờ bản đồ số 53 là đất do Nhà nước quản lý, còn phần diện tích đất bà P đăng ký kê khai theo Giấy chứng nhận đăng ký đất đai số 2008/P2/ĐKĐĐ là thuộc thửa 206 (số mới 20), tờ bản đồ số 09 (số mới 53). Từ căn cứ này cho thấy, việc bà P cho rằng khi thực thi công vụ thì các cán bộ, cơ quan có thẩm quyền đã gây ra thiệt hại về tài sản của bà P gắn liền trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà P là không có cơ sở.

[4]. Về sự làm chứng của những người làm chứng:

Căn cứ vào lời làm chứng của bà Đoàn Thị S1, ông Nguyễn Hồng T tại Biên bản làm việc của Tòa án nhân dân thành phố V (BL 42,43); lời khai của ông Vũ Viết T1 ngày 23-9-2020 (BL 167); lời khai bà Trần Thị Ngọc Đ tại phiên tòa phúc thẩm ngày 29-02-2024 thì những người làm chứng do bà P yêu cầu làm chứng đều xác nhận nội dung là bà P có căn nhà tạm, cây cối … trên diện tích đất của bà P ở gần khu vực ao cá đường V, phường B, thành phố V, nhưng tất cả những người làm chứng này đều xác nhận họ không chứng kiến, không biết thời điểm tài sản của bà P bị thiệt hại.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà P buộc ông V phải bồi thường là có căn cứ pháp luật, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Án phí dân sự: Bà P sinh năm 1955 nên thuộc diện được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Bùi Thị P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 20-7-2023 của Toà án nhân dân thành phố V như sau:

[1]. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị P về việc yêu cầu ông Vũ Quang V phải bồi thường tổng thiệt hại là 502.000.000đ (Năm trăm lẻ hai triệu đồng), trong đó gồm: Nhà tạm (dài 5m, ngang 3.5m nhà gỗ, lợp mái tôn, nền đất lót ván) trị giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); hàng rào thép B40 (dài 26m, ngang 8m cột bê tông) trị giá 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); hệ thống điện nước bị phá hủy trị giá 10.000.000đ (mười triệu đồng); gia cầm 11 con gà, vịt bị chết trị giá 2.000.000đ (hai triệu đồng); giá trị đất mặt tiền đường P bị múc đi trị giá 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng).

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị P được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 29-02-2024).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Châu **Trương Văn Tâm** **Nguyễn Thị Quang**